

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /2024/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy



**Về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất
trước khi vi phạm đối với từng hành vi vi phạm hành chính
trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Nam**
(Kèm theo Quyết định số 20 /2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Nam, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) và Điều 1 của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ (sau đây gọi là Nghị định số 04/2022/NĐ-CP), cụ thể:

1. Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

2. Sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

3. Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm b và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

4. Sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm đ, e và g khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

5. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định.

6. Lấn, chiếm đất.

7. Hủy hoại đất (trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất).

8. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn

tỉnh Hà Nam bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

Điều 3. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Việc xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, văn bản thanh tra, kiểm tra, bản đồ địa hình, ảnh chụp viễn thám, ảnh chụp vệ tinh; văn bản pháp lý khác được thiết lập, ban hành trước thời điểm vi phạm hành chính có thể hiện tình trạng ban đầu của đất.

2. Trường hợp không thể hiện tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì Ủy ban nhân dân cấp xã khảo sát các thửa đất lân cận, liền kề tại nơi có đất trước hoặc cùng thời điểm xảy ra hành vi vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Mức độ, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Mức độ khôi phục phụ thuộc theo từng trường hợp vi phạm cụ thể dẫn đến làm thay đổi mục đích sử dụng đất, làm suy giảm chất lượng đất, làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định; làm thay đổi hiện trạng sử dụng, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, xem xét quyết định việc áp dụng một hoặc một số biện pháp để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được ghi trong quyết định xử phạt hoặc quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định pháp luật đất đai cụ thể:

a) Buộc tháo dỡ, di dời, chuyển các vật chất mà pháp luật quy định không được phép tồn tại ra ngoài phạm vi diện tích đất bị vi phạm;

b) Buộc san lấp, san gạt, đào hạ thấp mặt bằng hoặc các giải pháp khác để có độ cao, độ sâu, độ dốc tương đương tình trạng ban đầu của diện tích đất bị vi phạm;

c) Buộc khôi phục đất mặt có độ dày, thành phần, tính chất tương đương với tình trạng đất mặt trước khi bị vi phạm.

d) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất bằng phương pháp tác động cơ học, sinh học và hóa học để cải tạo đất đúng với tình trạng đất trước khi vi phạm.

e) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bằng một số biện pháp phù hợp khác.

3. Trường hợp diện tích đất ban đầu có cây trồng, hoa màu, công trình xây dựng trên đất hoặc các vật chất khác mà phải khôi phục hiện trạng ban đầu thì việc khôi phục, mức độ khôi phục được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các loại vật chất đó.

Chương II

MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM ĐỐI VỚI TỪNG HÀNH VI

Điều 5. Đối với các vi phạm quy định tại Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ

1. Đối với vị trí, loại đất đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được chấp thuận dự án đầu tư, thì yêu cầu đối tượng vi phạm giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm.

2. Đối với vị trí, loại đất đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì buộc đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Đối với vi phạm quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ

Chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất để tiếp tục trồng lúa.

Điều 7. Đối với vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ (Lấn, chiếm đất trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng đất)

1. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng thì yêu cầu đối tượng vi phạm phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm.

2. Trường hợp lấn, chiếm đất nông nghiệp; đất phi nông nghiệp (*trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ*) thì buộc đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 8. Đối với vi phạm quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ

Trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc suy giảm chất lượng đất thì yêu cầu đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 9. Đối với vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ

Trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên thửa đất; đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình; đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác thì buộc đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quy định này để kịp thời triển khai thực hiện.

b) Tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý đối với những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về đất đai, quy định tại Quy định này để các tổ chức, cá nhân biết;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc khắc phục hậu quả của tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường, đơn vị khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức khác theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt các biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đã quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức vi phạm

Chấp hành, thực hiện nghiêm các quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại Quy định này trong việc thực hiện các biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nhưng chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong biện pháp khắc phục hậu quả thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như trước khi vi phạm thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Trường hợp đã lập biên bản vi phạm hành chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, nhưng chưa có quyết định xử phạt hoặc chưa có quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như trước khi vi phạm thực hiện theo Quyết định này.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan trong chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực hiện nội dung Quy định này; trường hợp các quy định pháp luật cấp trên có quy định khác với nội dung trong Quy định này thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật cấp trên.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật./.